

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tâm;
- Ông Lê Văn Đăng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Tân Công C, huyện Tân H, tỉnh Đ; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P4 (đã chết) và bà Đinh Thị P3 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Y (đã ly hôn); có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 12/11/2024, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Tri Châu T, sinh năm 1969, tại tỉnh H; địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã V, huyện L, tỉnh H; chỗ ở (tạm trú): Nhà trọ Anh Thư, đường XC7, khu phố 4, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Khinh; tôn giáo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tri Châu B3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B3 (đã chết); có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 30/10/2024, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát. Ngày 08/11/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Y; địa chỉ: Khu phố 8, phường C, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KO JAE H, chức vụ: Tổng giám đốc (có yêu cầu vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Đại P (vắng mặt).
2. Phan Trọng Đ (vắng mặt).
3. Nguyễn Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ làm Tổ trưởng quản lý dây chuyền sản xuất tại Công ty TNHH Y từ khoảng tháng 7/2023 đến tháng 6/2024 thì nghỉ việc. Tri Châu T là nhân viên bảo vệ tại Công ty TNHH Y.

Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2024, Nguyễn Văn Đ đang đi trên đường NF2, KCN Mỹ Phước 3 thì gặp một người bạn tên K (không rõ nhân thân lai lịch) nên vào quán cà phê (không rõ tên) ngồi uống nước. Tại đây, Đ than thở với K về việc thất nghiệp, không có tiền tiêu xài. Nghe Đ nói vậy thì K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty nên nói với Đ *“hình như chú bảo vệ tên T làm ca đêm có hợp tác với mấy người làm ca đêm đem hàng ở công ty ra được và có tắt camera được”*. Đ trả lời *“ừ, nếu nói chú bảo vệ được thì anh em mình làm”*, rồi Đ hẹn K vào ngày 29/10/2024 sẽ đến lấy trộm tài sản tại Công ty TNHH Y để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2024, Đ đi đến quán cà phê (không rõ tên) tại đường NF2 thuộc phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát đợi K đến thì gặp Phạm Đại P (sinh năm 2002, nơi thường trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh C) là công nhân của Công ty TNHH Y đi ngang quán cà phê nên Đ gọi P vào uống cà phê cùng, khoảng 05 phút sau thì K đến. Tại đây, Đ hỏi P *“tết tới, em có lấy đồng ra được không, bán anh em mình chia tiền ăn tết”*. P trả lời *“nguy hiểm lắm, em không làm đâu”*, thấy P trả lời vậy nên Đ không hỏi nữa và P ra về.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Tri Châu T đang ngồi trực tại phòng bảo vệ ngay cổng Công ty thì Đ đi đến, xin số điện thoại của T để kết bạn Zalo làm quen. Sau đó, Đ nói với T *“một chút con vô công ty lấy trộm đồ chú đừng bắt con nha”*. T đồng ý và nói *“mày chuyển tiền cho tao thì tao không bắt”*, Đ trả lời *“con cho chú 2.000.000 đồng”* và xin số tài khoản của T. T gửi cho Đ số tài khoản của T. Đ nói với T là khuya cùng ngày 29/10/2024, Đ cùng đồng bọn sẽ đột nhập vào Công ty để trộm cắp tài sản của công ty thì T đồng ý. Sau đó, Đ đi về quán cà phê nói lại với K *“ông bảo vệ (bị can Tri Châu T) đồng ý rồi”*, K trả lời *“vậy để em vô đây”*.

hàng ra, còn anh kéo hàng ra ngoài”, sau đó Đ và K ra về và hẹn 23 giờ 30 phút cùng ngày gặp nhau tại cổng sau Công ty TNHH Y.

Đến 23 giờ 12 phút ngày 29/10/2024, Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0281000219393 chuyển vào tài khoản Ngân hàng Eximbank số 182010101001424 của Tri Châu T số tiền 2.000.000 đồng và chụp thông báo chuyển tiền của ngân hàng rồi gửi qua mạng xã hội zalo cho T, đồng thời nhắn tin cho T “*Tui con vô nhe chu*”. Sau đó, Đ và một người thanh niên bạn của K (không rõ lai lịch) đứng phía hàng rào cuối xưởng giáp với đường NE4 với nhiệm vụ sẽ kéo hàng ra, K leo rào vào trong Công ty đi bộ lại khu vực chà và cắt của Công ty, lấy xe đẩy rồi đến khu vực để hàng cách đó khoảng 03 mét chất lên 07 thùng hàng chứa ống đồng tinh luyện và đẩy xe về phía hàng rào cuối xưởng giáp với đường NE4 mà Đ và bạn của K đang đứng chờ. Tại đây, Đ và bạn của K dùng dây thả xuống, kéo 07 thùng hàng lên.

Sau khi lấy được tài sản, K thuê xe ô tô 04 chỗ ngồi, màu trắng (không rõ nhãn hiệu, biển số) do đối tượng tên Dương (không rõ lai lịch) đến chở và nhờ Dương đi bán giùm. Dương đồng ý và hẹn sáng ngày 30/10/2024 gặp nhau tại Quán cà phê Tứ Hải thuộc phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để lấy tiền.

Đến khoảng 08 giờ ngày 30/10/2024, Dương đưa số tiền bán hàng trộm được là 21.900.000 đồng cho Đ. Đ nhận tiền và trả cho Dương 2.500.000 đồng, chia cho K 3.000.000 đồng và bạn của K 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 13.400.000 đồng Đ giữ và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Đ cùng đồng bọn bỏ trốn.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/10/2024, anh Kheo Hoàng Khánh là quản lý của Công ty TNHH Y P hiện tài sản bị mất nên đến Công an Đoàn KCN Mỹ Phước, thành phố Bến Cát trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 màu xanh đen, sim số 0909.081329 của Tri Châu T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số máy: MLF43LL/A, số sê ri: W7P97DT6MY của Nguyễn Văn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T đã Khai nhận Toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Cát đã kết luận:

+ 03 (ba) thùng hàng có mã hàng M68A535B04, quy cách 3.5*2.3 (01 thùng có khối lượng 15kg) đều chứa ống đồng tinh luyện trị giá 12.365.280 đồng.

+ 02 (hai) thùng hàng có mã hàng M90A773A04, quy cách 3.95*3.0 (01 thùng có khối lượng 15 kg) đều chứa ống đồng tinh luyện trị giá 9.259.920 đồng.

+ 02 (hai) thùng hàng đặc điểm quy cách 6.358*0.35*50 (01 thùng có khối lượng 16kg) đều chứa ống đồng tinh luyện trị giá 8.344.960 đồng.

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 29.970.700 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 22/01/2025, ông Nguyễn Văn N (là chú của bị cáo Nguyễn Văn Đ) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Công ty TNHH Y số tiền 27.970.700 đồng. Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ trả lại tiền.

Bị cáo Tri Châu T đã bồi thường cho bị hại Công ty TNHH Y số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại Công ty TNHH Y không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSBC ngày 26/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội có nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tri Châu T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 màu xanh đen của Tri Châu T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số máy: MLF43LL/A, số sê ri: W7P97DT6MY của Nguyễn Văn Đ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 sim số 0909.081329.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Các bị cáo tranh luận: Các bị cáo đồng ý với nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, và các bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý khiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và kết luận định giá tài sản. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Khai kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát. Lời Khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 29/10/2024 tại Công ty TNHH Y, địa chỉ: Khu phố 8, phường C, thành phố B, tỉnh B, Tri Châu T có nhiệm vụ bảo vệ Công ty nhưng đã có hành vi cho Nguyễn Văn Đ, K (không rõ lai lịch) và 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đột nhập vào khu vực chà và cắt của Công ty trộm cắp 07 thùng hàng chứa ống đồng tinh luyện trị giá 29.970.700 đồng, sau đó đưa cho Dương (không rõ lai lịch) đem bán được 21.900.000 đồng, riêng Tri Châu T được Nguyễn Văn Đ cho 2.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 72/CT-VKSBC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì lòng tham lam tư lợi, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn Khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường Toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và là trụ cột lao động chính trong gia đình. Do vậy, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[6]. Về vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tri Châu T thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX sẽ căn cứ vào vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường từ các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 màu xanh đen của Tri Châu T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số máy: MLF43LL/A, số sê ri: W7P97DT6MY của Nguyễn Văn Đ.

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0909.081329 của Tri Châu T.

[9]. Xét các ý khaiئن của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Đối với hành vi của Phạm Đại P: Do P không biết Đ và K có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty hay không nên không trình báo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[12]. Đối với các đối tượng tên K, D và người thanh niên (không rõ lai lịch) giúp sức cho Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau đối với các đối tượng này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tri Châu T;

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo Nguyễn Văn Đ là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2025).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Tri Châu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo Tri Châu T là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tri Châu T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 màu xanh đen (không Kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 (một) điện thoại di động khaiểu dáng Iphone 13 Promax, số máy: MLF43LL/A, số sê ri: W7P97DT6MY (không Kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 sim số 0909.081329 (không Kiểm tra được số seri).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/02/2025 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục THADS thành phố Bến Cát).

5. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2025/LCĐKNCT ngày 28/02/2025 của TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Tri Châu T.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tri Châu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2025).

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công Khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường M, thành phố B;
- UBND xã T, T, tỉnh Đ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành